

Số: /BC-STNMT

Trà Vinh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(Năm 2020)

Tên dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

4. Mục tiêu của dự án:

- *Mục tiêu tổng thể:*

+ Phát triển, vận hành một hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch của công tác quản lý đất đai tại địa bàn thực hiện dự án thông qua việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

- *Mục tiêu cụ thể:*

+ Hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan (thuế, công chứng, ngân hàng,...).

+ Hỗ trợ tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai và thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất.

+ Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị đầu - cuối của hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai và đào tạo cán bộ.

+ Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với Dự án; đặc biệt là đối với công tác xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin đất đai; hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai.

5. Quy mô, công suất:

6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:

Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” (Dự án VILG tỉnh Trà Vinh) sẽ được triển khai thực hiện tại 06 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Trà Vinh gồm: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú và huyện Cầu Ngang. Cơ sở dữ liệu đất đai sẽ được xây dựng mới trực tiếp trên hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (gọi tắt là hệ thống MPLIS).

Để đảm bảo tính đồng bộ và nhất quán của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, đối với 03 huyện (huyện Cầu Kè, huyện Châu Thành và huyện Càng Long) đã và đang được đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính do đó Dự án sẽ được bổ sung thêm các thành phần dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thống kê, kiểm kê để tích hợp vào hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu.

Nội dung của Dự án gồm 03 Hợp phần:

- Hợp phần I: Tăng cường cung cấp dịch vụ đất đai;
- Hợp phần II: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và triển khai hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (MPLIS).
- Hợp phần III: Quản lý Dự án.

7. Địa điểm dự án: Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Hình thức quản lý dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh tổ chức quản lý và triển khai thực hiện dự án.

10. Các mốc thời gian về dự án:

- **Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư:** Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 29/6/2017.

- **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2017-2022

+ **Thời gian bắt đầu:** Năm 2017

+ **Thời gian kết thúc:** Năm 2022

11. Tổng mức đầu tư: 2.942.630 USD (Hai triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm ba mươi đô la Mỹ), tương đương 64.523.048.010 đồng (chuyển đổi theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, do Ngân hàng Nhà nước công bố ngày 30 tháng 5 năm 2016: 1 USD = 21.927 VND). Bao gồm:

- Vốn vay: 2.397.210 USD, tương đương 52.563.623.670 đồng

- Vốn đối ứng: 545.420 USD, tương đương 11.959.424.340 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư phát triển

- Vốn vay: 2.397.210 USD, tương đương 52.563.623.670 đồng

- Vốn đối ứng: 545.420 USD, tương đương 11.959.424.340 đồng.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện Dự án

Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh đã tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt TKKT-DT chia làm 02 đợt:

- Đợt 1: TKKT-DT 05 đơn vị cấp huyện được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt TKKT-DT tại các quyết định: Quyết định số 2029/QĐ-UBND; Quyết định số 2030/QĐ-UBND; Quyết định số 2031/QĐ-UBND; Quyết định số 2032/QĐ-UBND, Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt TKKT-DT xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trà Cú tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Trà Vinh.

- Đợt 2: TKKT-DT 04 đơn vị cấp huyện được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt tại Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

Kết quả lựa chọn nhà thầu

- TKKT-DT 05 đơn vị cấp huyện (xây dựng mới CSDL)

Ngày 19/5/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 2263/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

Ngày 26/6/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh ký Thỏa thuận (Thỏa thuận Force account) giao việc cho Văn phòng đăng ký đất đai Gói thầu số 02 (VILG-TV-FA-01).

- Đối với gói dịch vụ kỹ thuật (VILG-TV-TS-01):

+ Ngày 25/8/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh cùng với liên danh HT-QTA-TECOS (Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Tài nguyên Môi trường Hà Thành; Công ty Cổ phần Quốc Thái An; Công ty Cổ phần tư vấn dịch vụ Công nghệ Tài nguyên-Môi trường ký Hợp đồng số 05/HĐDVKT-VILG về việc thực hiện Lô thầu số 01 (VILG-TV-TS-01.1): Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 03 đơn vị cấp huyện: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải.

+ Ngày 25/8/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh cùng với liên danh Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường Miền Nam-Công ty TNHH Một thành viên Trắc địa bản đồ ký Hợp đồng số 06/HĐDVKT-VILG về việc thực hiện Lô thầu số 02 (VILG-TV-TS-01.2): Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 02 đơn vị cấp huyện: Tiểu Cần, Trà Cú.

- Đối với gói thầu giám sát, kiểm tra nghiệm thu (VILG-TV-CS-02):

+ Ngày 22/10/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh cùng với Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai ký hợp đồng số 07/HĐ-BQLDAVILG về việc thực hiện Gói thầu số 03 (VILG-TV-CS-02): Giám sát, kiểm tra nghiệm thu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 05 đơn vị cấp huyện: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú.

- TKKT-DT 04 đơn vị cấp huyện (chuyển đổi CSDL)

Ngày 15/10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 3486/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, vay vốn Ngân hàng Thế giới.

- Đối với gói dịch vụ kỹ thuật (VILG-TV-TS-02):

+ Ngày 28/12/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh cùng với liên danh Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường Miền Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ FSI ký Hợp đồng số 10/HĐĐVKT-VILG về việc thực hiện Gói thầu số 07 (VILG-TV-TS-02): Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh.

+ Ngày 28/12/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh ký Thỏa thuận (Thỏa thuận Force account) giao việc cho Văn phòng đăng ký đất đai Gói thầu số 08 (VILG-TV-FA-02).

+ Ngày 31/12/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh cùng với Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai ký hợp đồng số 11/HĐ-BQLDAVIL về việc thực hiện Gói thầu số 09 (VILG-TV-CS-04): Giám sát, kiểm tra nghiệm thu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh.

Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số

Ngày 26/3/2020, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định phê duyệt Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án “Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 1875/QĐ-UBND.

Ngày 03/9/2020, Ban chỉ đạo Dự án VILG tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định thành lập Nhóm tư vấn cộng đồng cấp tỉnh và Nhóm tham gia cộng đồng cấp huyện tại Quyết định số 83/QĐ-BCĐ.

Ngày 10-11/12/2020, Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh tham dự Khóa đào tạo và Hội thảo năm 2020 theo danh sách cử cán bộ tham dự Khóa đào tạo thực hiện Kế hoạch dân tộc thiểu số và các cuộc Hội thảo năm 2020 tại Cần Thơ theo Công Văn số 260/BQLDAVILG-HCTH ngày 02/12/2020 của Ban Quản lý dự án VILG cấp Trung ương. Tuy nhiên vẫn chờ hướng dẫn triển khai.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các nhà thầu thi công và Văn phòng đăng ký đất đai lập hồ sơ thanh toán lần 1.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

Tổng vốn năm 2020 được giao là: 17.100.000.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 10.000.000.000 đồng;

- Nguồn vốn vay lại: 3.000.000.000 đồng;

- Nguồn vốn đối ứng: 4.100.000.000 đồng (bao gồm 2.100.000.000 đồng từ nguồn vốn năm 2019 được phép kéo dài sang năm 2020).

Số vốn đã thực hiện giải ngân là 13.981.153.296 đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ODA: 9.981.160.650 đồng;
- Nguồn vốn vay lại: 1.109.017.850 đồng;
- Nguồn vốn đối ứng: 2.890.974.796 đồng (bao gồm 2.100.000.000 đồng từ nguồn vốn năm 2019 được phép kéo dài sang năm 2020).

1.4. Chất lượng công việc đạt được: (Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán)

Đã nghiệm thu thanh toán các Gói thầu:

- Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát thiết kế lập dự toán XDCSDLĐĐ (05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú);

- Gói thầu số 05 (VILG-TV-CS-05): Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho 05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú;

- Gói thầu số 06 (VILG-TV-CS-06): Thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT cho 05 đơn vị cấp huyện Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú;

- Gói thầu số 10 (VILG-TV-CS-07): Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh;

- Gói thầu số 11 (VILG-TV-CS-08): Thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

Dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” tại Quyết định số 1141/QĐ-BTNMT ngày 20/5/2020 (thay thế Quyết định số 1364/QĐ-BTNMT ngày 31/5/2019); ban hành Kế hoạch tổng thể dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”, Kế hoạch năm 2020 và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2020 phân nhiệm vụ do Trung ương thực hiện tại Quyết định 1189/QĐ-BTNMT ngày 28/5/2020; Bộ Tài chính phân bổ Kế hoạch vốn vay lại năm 2020 cho tỉnh Trà Vinh, Theo đó UBND tỉnh phải ban hành phân bổ Kế hoạch vốn vay lại cho từng dự án, làm cơ sở để rút vốn giải ngân nguồn vốn vay năm 2020.

Dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh điều chỉnh kế hoạch tổng thể, kế hoạch thực hiện năm 2020 và dự kiến kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2020, vay vốn Ngân hàng Thế giới theo Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 27/3/2020.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: (Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)

- Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số đã được phê duyệt và theo hướng dẫn của Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: (Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án)

- Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số: Khi nhận được hướng dẫn cụ thể từ Ban Quản lý Dự án VILG cấp Trung ương, tổ chức triển khai đến từng nhóm tư vấn cộng đồng cấp huyện; tổ chức triển khai đến cán bộ ấp, khóm.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: (Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo)

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: (Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo để phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: (Nêu các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án).

(Kèm theo phụ biểu 07)

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

Dự án mới được phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đối ứng để thực hiện mua sắm trang thiết bị phương tiện làm việc phục vụ quản lý dự án, do dịch bệnh Covid - 19 ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án theo như Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt, tính đến nay mới giải ngân tạm ứng cho nhà thầu thi công và Văn phòng đăng ký đất đai TKKT-DT 05 đơn vị cấp huyện, chi lương và duy trì hoạt động của Ban Quản lý dự án. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các nhà thầu lập hồ sơ tổ chức nghiệm thu giai đoạn 1.

2. Công tác quản lý dự án:

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

Nhìn chung do đây là dự án ODA có sử dụng vốn vay lại triển khai lần đầu chưa có kinh nghiệm trong triển khai.

IV. KIẾN NGHỊ

Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường: sớm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đàm phán với Ngân hàng Thế giới kéo dài thời gian Hiệp định để giải ngân nguồn vốn vay đạt được tiến độ yêu cầu theo tình hình thực tế của dự án và từng giai đoạn dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Bộ Tài

nguyên và Môi trường thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLD Sở;
- Lưu: VT, VILG.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng

Phụ biểu 07**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN****TÊN DỰ ÁN: TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH, VAY VỐN NGÂN HÀNG THẾ GIỚI**

Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Tổng mức đầu tư: 2.942.630 USD, tương đương 64.523.048.010 đồng

Tổng dự toán: 2.942.630 USD, tương đương 64.523.048.010 đồng

Kế hoạch vốn trong năm của dự án: 17.100 triệu đồng (bao gồm cả điều chỉnh tăng, giảm: trong đó nguồn vốn đối ứng là 4.100 triệu đồng (bao gồm năm 2019 kéo dài sang năm 2020); Nguồn vốn ODA là 10.000 triệu đồng; Nguồn vốn ODA vay lại là 3.000 triệu đồng)

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: 18.200 triệu đồng (trong đó nguồn vốn đối ứng: Năm 2020 là 2.000 triệu đồng, Năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 2.100 triệu đồng, Năm 2018 được phép kéo dài sang năm 2019 là 500 triệu đồng, năm 2017 được phép kéo dài sang năm 2018 là 600 triệu đồng; Nguồn vốn ODA năm 2020 là 10.000 triệu đồng; Nguồn vốn ODA vay lại năm 2020 là 3.000 triệu đồng).

DVT: đồng

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
1	Chi phí Ban Quản lý Dự án	4.384.303.650	Vốn đối ứng		537.769.469	800.000.000	1.608.704.758	1.900.000.000	0		Năm 2018 giải ngân 600 triệu đồng, năm 2019 giải ngân 500 triệu đồng; năm 2020 giải ngân 800 triệu đồng
2	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát thiết kế lập dự toán XDCSDLĐĐ (05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú)	382.250.000	Vốn đối ứng	Hoàn thành	182.559.028	182.559.028	182.559.028	182.559.028	0		
3	Gói thầu số 05 (VILG-TV-CS-05): Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT cho 05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú	68.002.010	Vốn đối ứng	Hoàn thành	68.002.010	68.002.010	68.002.010	68.002.010	0		

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
4	Gói thầu số 06 (VILG-TV-CS-06): Thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT cho 05 đơn vị cấp huyện Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú	34.001.006	Vốn đối ứng	Hoàn thành	34.001.006	34.001.006	34.001.006	34.001.006	0		
5	Gói thầu số 04 (VILG-TV-CS-03) Khảo sát, lập TKKT-DT hoàn thiện HS địa chính và XDCSDLĐĐ (04 đơn vị cấp huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành, Càng Long)	149.930.000	Vốn đối ứng	Hoàn thành	107.397.874	0	107.397.874	0	0	14/9/2020	<i>Thiếu Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền; chưa thanh toán</i>
6	Gói thầu số 02 (VILG-TV-FA-01): Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú	4.612.846.808	Vốn vay và Vốn đối ứng	Tạm ứng 30% khối lượng	1.383.800.000	1.383.800.000	1.383.800.000	1.383.800.000			24/09/2021
7	Gói thầu số 01: Lô số 01 (VILG-TV-TS-01.1): XDCSDLĐĐ cho 03 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải	13.115.000.000	Vốn vay và Vốn đối ứng	Tạm ứng 30% khối lượng	3.934.500.000	3.934.500.000	3.934.500.000	3.934.500.000			24/11/2021
8	Gói thầu số 01: Lô số 02 (VILG-TV-TS-01.2): XDCSDLĐĐ cho 02 đơn vị cấp huyện: Tiểu Cần, Trà Cú	15.545.386.366	Vốn vay và Vốn đối ứng	Tạm ứng 30% khối lượng	4.663.615.000	4.663.615.000	4.663.615.000	4.663.615.000			24/11/2021
9	Gói thầu số 03 (VILG-TV-CS-02): Giám sát, kiểm tra nghiệm thu XDCSDLĐĐ cho 05 đơn vị cấp huyện: Thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, huyện Tiểu Cần, huyện Trà Cú	1.291.703.526	Vốn đối ứng	Tạm ứng 30% khối lượng	387.500.000	387.500.000	387.500.000	387.500.000			31/12/2021
10	Gói thầu số 10 (VILG-TV-CS-07): Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh.	16.687.502	Vốn đối ứng	Hoàn thành	16.687.502	16.687.502	16.687.502	16.687.502			

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
11	Gói thầu số 11 (VILG-TV-CS-08): Thăm định HSMT, thăm định KQLCNT Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh.	8.343.750	Vốn đối ứng	Hoàn thành	8.343.750	8.343.750	8.343.750	8.343.750			
12	Gói thầu số 07 (VILG-TV-TS-02): XDCSDLĐĐ huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành, và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	7.000.000.000	Vốn vay và Vốn đối ứng	Tạm ứng 30% khối lượng	2.100.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000		30/12/2021	Vốn vay KBNN đang làm thủ tục ghi thu, ghi chi
13	Gói thầu số 08 (VILG-TV-FA-02): Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (04 đơn vị cấp huyện: huyện Cầu Ngang, huyện Cầu Kè, huyện Châu Thành, huyện Càng Long)	1.078.819.012	Vốn vay và Vốn đối ứng	Tạm ứng 24% khối lượng	258.900.000	242.345.000	258.900.000	242.345.000		28/12/2021	Vốn vay KBNN đang làm thủ tục ghi thu, ghi chi
14	Gói thầu mua sắm tập trung máy móc trang thiết Ban QLDA VILG	159.800.000	Vốn đối ứng	Hoàn thành	159.800.000	159.800.000	159.800.000	159.800.000			
15	Gói thầu số 09 (VILG-TV-CS-04): Giám sát, kiểm tra nghiệm thu XDCSDLĐĐ cho huyện Cầu Ngang, Cầu Kè, Châu Thành và huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	381.218.052	Vốn đối ứng		0	0	0	0		30/12/2021	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021
Tổng cộng		48.228.291.682			13.842.875.639	13.981.153.296	14.913.810.928	15.081.153.296			

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN A, B, C SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2020
(Theo Công văn số 270/SKHĐT-ĐT ngày 17/02/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Lũy kế giá trị thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Tình hình thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Dự án nhóm B							
1	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường TV	64,523		13,981	13,981	21,500	Thực hiện theo quy định
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>Nguồn vốn ODA (90%)</i>		<i>47,307</i>	<i>ODA cấp phát (90%)</i>	<i>9,981</i>	<i>9,981</i>	<i>20,000</i>	
	<i>Nguồn vốn vay lại (10%)</i>		<i>5,257</i>	<i>ODA vay lại (10%)</i>	<i>1,109</i>	<i>1,109</i>	<i>0,000</i>	
	<i>Nguồn vốn đối ứng</i>		<i>11,959</i>	<i>NS tỉnh</i>	<i>2,891</i>	<i>2,891</i>	<i>1,500</i>	
2	Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh (Xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Bãi rác Hợp tác xã Trà Vinh, Phụ lục 2 Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg):	Sở Tài nguyên và Môi trường TV	79,384	<i>TW 50% địa phương 50%</i>	3,602	3,602		Thực hiện theo quy định

	<i>Nguồn vốn ngân sách tỉnh (đầu tư)</i>		25,000	<i>NS tỉnh</i>	0	0		
	<i>Nguồn sự nghiệp</i>		54,384	<i>SN địa phương và TW hỗ trợ</i>	3,602	3,602		

Trà Vinh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Trần Văn Hùng

